

Số 2261/TB-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Năm học 2021- 2022

Căn cứ công văn số 2709/UBND-VX ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2021 – 2022 (Kế hoạch số 2044/KH-SGDĐT ngày 14/7/2021),

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2021 – 2022 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gồm: trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên như sau:

1. Tình hình nhu cầu tuyển dụng

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý 129 đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2021 - 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo phân cấp thực hiện tuyển dụng viên chức đối với 12 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 04 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Quyết định số 1765/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021.

Sau khi tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến tuyển dụng **441** người làm việc, trong đó: 392 người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên (*chia theo từng bộ môn*) và 49 người làm việc cần tuyển ứng với các vị trí Thủ quỹ, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Thiết bị, thí nghiệm, Công nghệ thông tin, Thư viện và Văn thư (*đính kèm Phụ lục 1*) để bổ sung giáo viên, nhân viên đối với các trường trung học phổ thông và các đơn vị trực thuộc chưa được phân cấp thực hiện tuyển dụng.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Bảo đảm tính cạnh tranh.

Những trường hợp được tuyển chọn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

Không tiếp nhận bổ sung đối tượng ưu tiên sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả tuyển dụng.

3. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1 Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- f) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

3.2.1. Người dự tuyển vào vị trí việc làm Giáo viên bộ môn (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Trung học phổ thông hạng III, Mã số V07.05.15):

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo qui định, cụ thể:

➤ Đối với vị trí việc làm Giáo viên bộ môn dạy Toán bằng tiếng Pháp:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán và có chứng chỉ Tiếng Pháp với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành Toán thì phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có chứng chỉ Tiếng Pháp với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

➤ Đối với vị trí việc làm Giáo viên các bộ môn còn lại:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

- Nếu có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2.2. Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên:

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo qui định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Đối với vị trí thủ quỹ:

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Nhân viên, mã số 01.005**

Có bằng Tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Cán sự, mã số 01.004**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

b) Đối với vị trí văn thư:

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008**

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên, mã số 02.007**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

c) Đối với vị trí thư viện

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07**

- Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06**

- Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

d) Đối với vị trí thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm - Mã số V07.07.20):

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

e) Đối với vị trí công nghệ thông tin

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Quản trị viên hệ thống hạng IV, mã số V11.06.15**

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin) trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

➤ **Chức danh nghề nghiệp: Quản trị viên hệ thống hạng III, mã số V11.06.14**

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin) trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

f) Đối với vị trí hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) -Mã số V07.06.16)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

5. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức **thi tuyển** theo 2 vòng:

Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:
 - Phần I: Kiến thức chung, 60 câu bao gồm: hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực giáo dục. Thời gian thi 60 phút.
 - Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong ba thứ tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.
- c) Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính và nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Lưu ý:

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.
- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:
 - ✓ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
 - ✓ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền (Trung tâm công nhận văn bằng - Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo) công nhận.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- a) Hình thức thi: Thực hành.
- b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- c) Thời gian thi: 30 phút/người.
- d) Thang điểm: 100 điểm.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 hình thức thực hành.

6. Xác định người trúng tuyển:

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có **đủ** các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

6.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

7. Hồ sơ tuyển dụng viên chức

Người dự tuyển cần chuẩn bị **hồ sơ** theo trình tự như sau:

7.1. Phiếu đăng ký dự tuyển: người đăng ký dự tuyển in 02 Phiếu sau khi nhập đầy đủ thông tin vào phần mềm tuyển dụng viên chức trực tuyến (hướng dẫn tại Bước 1 mục 8.2).

7.2. Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển nộp Hồ sơ tuyển dụng, thành phần gồm:

1. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

2. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) từ đủ 12 tháng trở lên thì nộp bổ sung: Bản sao có thị thực Quyết định nghỉ việc hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động của đơn vị cũ; Bản in quá trình tham gia BHXH, BHYT; tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

7.3. Lưu ý:

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

8. Quy trình, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức

8.1. Đối với các đơn vị đã được phân cấp thực hiện tuyển dụng viên chức (đính kèm Phụ lục 3):

Người dự tuyển theo dõi kế hoạch tuyển dụng riêng của từng đơn vị và thực hiện đúng quy trình, thời gian và địa điểm theo kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị đã được phân cấp thực hiện tuyển dụng.

Ví dụ: Người dự tuyển đăng ký xét tuyển vào Trường Mầm non Thành phố, ứng viên thực hiện theo quy trình đã được thông báo tuyển dụng của Trường Mầm non Thành phố.

8.2. Đối với các đơn vị chưa được phân cấp thực hiện tuyển dụng viên chức:

Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển dụng và đăng thông báo tuyển dụng chung. Các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022 thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin theo liên kết: <http://tuyendung.hcm.edu.vn> từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc tuyển dụng, gồm các bước dự kiến như sau:

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG
1	Từ 7 giờ 30 ngày 19/8/2021 đến 17 giờ 00 ngày 18/9/2021	Bước 1: Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển	✓ Người đăng ký dự tuyển vào trang thông tin theo liên kết: http://tuyendung.hcm.edu.vn, nhập số Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc số Thẻ căn cước công dân (CCCD) để nhập đầy đủ các thông tin, sau khi hoàn thành thông tin đăng ký nhấn nút Xác nhận sẽ được cấp Mã số đăng ký dự tuyển. Người dự tuyển hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký dự xét tuyển. ✓ Người đăng ký dự tuyển in 02 Phiếu đăng ký dự tuyển đã có mã số đăng ký dự tuyển: 01 để nộp và 01 để cá nhân giữ. ✓ Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính đến Phòng Tiếp công dân - Sở Giáo dục và Đào tạo (66- 68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1); Số điện thoại: 028.38229360. Lưu ý: - Đây là bước quan trọng nên người đăng ký dự tuyển phải nhập đầy đủ tất cả các thông tin theo yêu cầu để đảm bảo quyền lợi ở các vòng thi tuyển tiếp theo. - Căn cứ công văn 2718/UBND-VX ngày 15/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục áp dụng biện pháp giãn cách xã hội toàn Thành phố để quyết liệt kiểm soát phòng, chống dịch COVID-19 từ 00 giờ ngày 16/8 đến hết ngày 15/9, để đảm bảo an toàn cho người đăng ký dự tuyển và đảm bảo công tác tổ chức tuyển dụng không bị số liệu đăng ký dự tuyển trực tuyến ảo, Sở Giáo dục và Đào tạo <u>chọn hình thức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo đường bưu chính.</u>
2	22/9/2021	Bước 2: Thông báo đến người có đủ điều kiện và không đủ điều kiện	✓ Hội đồng tuyển dụng gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. ✓ Hội đồng tuyển dụng Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1;

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG
		<i>dự thi vòng 1</i>	Đồng thời đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và Niêm yết công khai tại Phòng Tiếp công dân - Sở Giáo dục và Đào tạo.
3	29/9/2021-02/10/2021	Bước 3: Tổ chức Thi vòng 1	Thí sinh dự thi vòng 1 có mặt theo thông báo triệu tập, khi đi đem theo: • Bản chính CMND/CCCD; • Phiếu đăng ký dự tuyển. ✓ Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính. ✓ Nội dung và thời gian làm bài thi: • Kiến thức chung: 60 câu – 60 phút; • Ngoại ngữ: 30 câu – 30 phút. ✓ Địa điểm dự kiến tổ chức: Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong (Số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).
4	07/10/2021	Bước 4: Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2	Hội đồng tuyển dụng Lập danh sách và Thông báo triệu tập những thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2. Đồng thời đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và Niêm yết công khai tại Phòng Tiếp công dân - Sở Giáo dục và Đào tạo.
5	14/10/2021-16/10/2021	Bước 5: Tổ chức thi vòng 2	Thí sinh dự thi vòng 2 có mặt theo thông báo triệu tập, khi đi đem theo: • Bản chính CMND/CCCD; • Phiếu đăng ký dự tuyển; • Các tài liệu, vật dụng khác sẽ được nêu trong thông báo các nội dung cần chuẩn bị. ✓ Hình thức thi: Thực hành. ✓ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; ✓ Thời gian thi: 30 phút/ người. ✓ Địa điểm: Tùy tình hình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm diễn ra Vòng 2, Hội đồng tuyển dụng sẽ chọn và thông báo 01 trong 02 địa điểm:

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG
			- Phương án 1: Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa (Số 20 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). - Phương án 2: trường thuộc 08 cụm chuyên môn theo địa bàn thí sinh đăng ký trong nguyện vọng.
6	22/10/2021	Bước 6: Thông báo kết quả tuyển dụng	✓ Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo. ✓ Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.
7	22/10/2021- 20/11/2021	Bước 7: Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Tiếp công dân - Sở Giáo dục và Đào tạo (66-68, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (nộp bộ hồ sơ gồm các thành phần nêu tại mục 7.2). Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.
8	02/11/2021- 29/12/2021	Bước 8: Người trúng tuyển nhận Quyết định tuyển dụng và đến đơn vị nhận nhiệm vụ.	✓ Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ ra Quyết định tuyển dụng. ✓ Sở Giáo dục và Đào tạo gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập mà người trúng tuyển được phân công đến nhận nhiệm vụ. ✓ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến đơn vị sự nghiệp công lập được phân công để ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn. ✓ Trường hợp người trúng tuyển viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong 30 ngày kể từ

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG
			ngày nhận được Quyết định tuyển dụng thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập gửi báo cáo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ quyết định tuyển dụng và xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ tình hình thực tế Sở Giáo dục và Đào tạo có thể điều chỉnh bằng văn bản một số nội dung để phù hợp với tình hình công tác tuyển dụng và đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở (để niêm yết);
- Trung tâm TT&CTGD (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCCB. HD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hiếu

Phụ lục 1

NIÊU CẦU TUYỂN DỤNG VỊN CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ NĂM HỌC 2021- 2022
(Kèm theo Thông báo số **2261** TB-SGDĐT ngày **16** tháng 08 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM GAN VỚI CÔNG VIỆC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP: GIAO VẬN																	NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM GAN VỚI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ								TỔNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG				
		GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III (V.07.05.15)																	THỦ QUÝ		HỖ TRỢ GIÁO DỤC NGƯỜI KHUYẾT TẬT	THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		THƯ VIỆN			VĂN THƯ			
		Ngữ văn	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Tin học	Thể dục	Quốc phòng	KTCN	KTNC	KTNN	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Toán - Pháp	Mỹ thuật	Nhân viên (01.005)	Cán sự (01.004)	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) (V.07.06.16)	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06. 15)	Quản trị viên hệ thống hạng III (V.11.06. 14)		Thư viện hạng IV (V.10.02. 07)	Thư viện hạng III (V.10.02. 06)	Văn thư viên trung cấp (02.008)	Văn thư viên (02.007)
1	Trung tâm GDTX Chu Văn An		1												1																2
2	Trung tâm GDTX Lê QuýĐôn		1			1				1					1																4
3	Trung tâm GDTX Tăng Hòa																														2
4	THCS-THPT Diễn Hồng	1							1				1											1						1	5
5	THCS-THPT Sương Nguyệt Anh		1											1		2															4
6	THCS-THPT Thanh An			1		1										3															5
7	THPT An Lạc	1						1		2						2															6
8	THPT An Ngãi			1		1					1					1															4
9	THPT An Nhơn Tây	1	1					1		2			2		2																9
10	THPT Bà Điểm								1	1						2															5
11	THPT Bình Chánh					1					1					1															3
12	THPT Bình Chểu	1	1	2	2	1			1	1	1	1	1			3								1	1						16
13	THPT Bình Hưng Hòa				1																										1
14	THPT Bình Khánh	1									1	1												0							3
15	THPT Bình Phú				1																									1	3
16	THPT Bình Tân		1										1																		2
17	THPT Bùi Thị Xuân			2					1															1							4
18	THPT Cấn Thanh					1				1						1															3
19	THPT Cù Chi											1				1															2
20	THPT chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thi Định											1				1															3
21	THPT Dương Văn Dương							1		1			1												1						4
22	THPT Dương Văn Thi	2	2	1	2	1	2	2		2	1	1	1			2															19
23	THPT Đa Phước						1				1	1	1			2														1	7
24	THPT Đào Sơn Tây								1							2						1									
25	THPT Gò Vấp	1																													
26	THPT Gia Định	1							2				1																		
27	THPT Hán Thuyên	1	1								2														1				1		
28	THPT Hiệp Bình								1	1						1															
29	THPT Hoàng Hoa Thám		1									1				1	1							1							
30	THPT Hồ Thị Bì	3	2	2	2	1		1		1	1	2	1		1	2								1				1			21
31	THPT Hùng Vương	1	1																												2
32	THPT Lê Minh Xuân												1																		1
33	THPT Lê Quý Đôn							1		1						1															3
34	THPT Lê Thánh Tôn				1																										1
35	THPT Lê Trọng Tấn																														1
36	THPT Linh Trung	1	2	1	1	1	1	1		1	2					1										1					13
37	THPT Long Thới	1				1	1									1															4
38	THPT Long Trường	1	1						2	2						1								1	1						9
39	THPT Lương Thế Vinh	4											2	1	2	1				1											11
40	THPT Lương Văn Cấn							2					1													1					4
41	THPT Lý Thường Kiệt																										1				1
42	THPT Mạc Đĩnh Chi	1								1																					2
43	THPT Marie Curie	2			1											1	1	1													7
44	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa										1																				1
45	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bnh Chánh	1	1		1			1	1	1	2		1		1	4															14
46	THPT Ngô Gia Tự					1																									1
47	THPT Ngô Quyền									0			1		1						1										3
48	THPT Nguyễn An Ninh										2					3														1	6
49	THPT Nguyễn Công Trứ									1			1		1											1					4
50	THPT Nguyễn Chí Thanh		1			1																									2
51	THPT Nguyễn Du			1	1				1			1				1															5
52	THPT Nguyễn Hiền	1	1		1							1				1															4
53	THPT Nguyễn Huệ															1													1		4
54	THPT Nguyễn Hữu Cấn	1				1										1								1							4
55	THPT Nguyễn Hữu Cầu		2																												2
56	THPT Nguyễn Hữu Huân	1														2								1							6
57	THPT Nguyễn Hữu Tiến	1								1																1					3



STT	Tên đơn vị	NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI CÔNG VIỆC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP: GIAO VIÊN																	NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ								TỔNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG					
		GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III (V.07.05.15)																	THỦ QUÝ		HỖ TRỢ GIÁO DỤC NGƯỜI KHUYẾT TẬT	THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		THƯ VIỆN			VĂN THƯ				
		Ngữ văn	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Tin học	Thể dục	Quốc phòng	KTC N	KTN C	KTN N	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Toán Pháp	Mỹ thuật	Nhân viên (01.005)	Cán sự (01.004)	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) (V.07.06.16)	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V11.06. 15)	Quản trị viên hệ thống hạng III (V11.06. 14)		Thư viện viên hạng IV (V.10.02. 07)	Thư viện viên hạng III (V.10.02. 06)	Văn thư viên trung cấp (02.008)	Văn thư viên (02.007)	
58	THPT Nguyễn Khuyến						1			1															1						3	
59	THPT Nguyễn Tất Thành																															0
60	THPT Nguyễn Thái Bình		1					1	1							1																5
61	THPT Nguyễn Thị Diệu									2														1				1				5
62	THPT Nguyễn Thị Minh Khai			2	1					1							2			1					1							8
63	THPT Nguyễn Thượng Hiền							1	1							1																2
64	THPT Nguyễn Trãi															2														1		4
65	THPT Nguyễn Trung Trực			1	1												1															3
66	THPT Nguyễn Văn Cừ	1						1									1						1						1			5
67	THPT Nguyễn Văn Linh									1																						1
68	THPT Nguyễn Văn Tấn	1		1						2																						4
69	THPT Phạm Phú Thứ									2	1				1																	7
70	THPT Phạm Văn Sáng			1	1																											2
71	THPT Phong Phú	2	1	2	1					1																1						10
72	THPT Phú Hòa		1																													1
73	THPT Phú Nhuận		1													1																4
74	THPT Phước Kiến	1								1																						2
75	THPT Phước Long																										1					1
76	THPT Quang Trung		2							1																						3
77	THPT Tạ Quang Bửu									1	1				1																	4
78	THPT Tam Phú									1					1									1								3
79	THPT Tân Bình		1																					1								2
80	THPT Tân Phong			1						1																						2
81	THPT Tân Túc	1			1			1		1		1					1															6
82	THPT Tân Thông Hội		1																													1
83	THPT Tây Thạnh		2						1	1							2															6
84	THPT Tân Lộ Mạn		2	1	1			1									1															7
85	THPT Thanh Đa																						2									2
86	THPT Thanh Lộc											1																				1
87	THPT Thủ Đức									1	1																					2
88	THPT Thủ Thiêm	1			1							1	1				1								1			1				7
89	THPT Trần Hưng Đạo																										1					1
90	THPT Trần Hữu Trạng							1	1								2															4
91	THPT Trần Khai Nguyên	2		1						1	1					0											0					5
92	THPT Trần Quang Khải																								1							1
93	THPT Trần Văn Giàu					1				1							2															4
94	THPT Trung Lập																															0
95	THPT Trung Phú				1																											1
96	THPT Trưng Vương														2		1															3
97	THPT Trường Chinh									2															1							3
98	THPT Vĩnh Lộc									1																						1
99	THPT Vĩnh Lộc B				1	2				1							2															6
100	THPT Võ Thị Sáu		1																													1
101	THPT Võ Trường Toản		1														1													1		3
102	THPT Võ Văn Kiệt																													1		0
103	THPT Năng khiếu Thể dục Thể thao	1	1		1	1	1	1	1		1	1				2																12
	TỔNG	39	36	21	24	17	8	15	15	54	27	17	28	2	10	74	1	2	1	1	1	1	3	11	9	7	3	5	3	6		441



Phụ lục 2
LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC
(Kèm theo Thông báo số: ~~2261~~ **2261**/TB-SGDĐT ngày ~~16~~ **16** tháng 8 năm 2021 của
Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối với chứng chỉ Tin học:

Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “*bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)*”.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “*Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản*”.

Căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDTEX ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học*”. Vậy chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 (có hiệu lực 03 năm) của Bộ Thông tin và truyền thông công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định: “*Công nhận chứng chỉ ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014*”.

Căn cứ văn bản số 1415/QLCL-QLVBCC ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin: “*Từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, công nhận chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) do Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC*”.

2. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

2.1. Đối với các chứng chỉ Tiếng Anh

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;



- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC; công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;
- Căn cứ công văn số 3619/GDĐT-TiH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn năng lực các cấp độ của bài thi PTE Young Learners và PTE General;

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh								
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT/ITP	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC 4 kỹ năng		
							Listening & Reading	Speaking	Writing
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				120-220	50	30
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2	360-449		30	225-445	70-90	50-70
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	450-499	133	31-45	450-595	100-130	90-120
Bậc 4		Trình độ B2	B2	500-589	173	46-93	600-845	140-160	130-150
Bậc 5		Trình độ C1	C1	590-649		94-109	850-940	170-180	160-180
Bậc 6		Trình độ C2	C2	650-677		110-120	945-990	190	190

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)				
	Cambridge English	IELTS	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1					246
Bậc 2	KET	4		20	381
Bậc 3	PET	4.5 - 5	Business Preliminary	40	450
Bậc 4	FCE	5.5 – 6.5	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	7-7.5	Business Higher	75	850
Bậc 6	CPE	8-9		90	910

- Căn cứ văn bản số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: “Từ ngày 08 tháng 9 năm 2020: công nhận chứng chỉ ngoại ngữ

theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Quy Nhơn cấp theo Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL”.

2.2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Khung NLNN 6 bậc	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELF A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELF A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELF B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELF B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4

3. Danh sách các đơn vị được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (đính kèm Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).



PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM
MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC PHÂN CẤP THỰC HIỆN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

(Kèm theo Thông báo số 2261/TB-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên Đơn vị	Loại hình đơn vị
1	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
3	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
4	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
5	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
6	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
7	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
8	Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
9	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
10	Trường Mầm non Thành phố	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
11	Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
12	Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
13	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên
14	Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên
15	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên
16	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Danh sách có 16 đơn vị./.